Ký bởi: UBND tỉnh Lâm Đồng
Giờ ký: 16/10/2023 09:37:12

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số 8971/KH-UBND	*Lâm Đồng, ngày 16 tháng 10 năm 2023*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023 – 2030 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ);

Uỷ ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ giai đoạn 2023 – 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thể chế hóa và cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu và giải pháp của Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030 và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết tại địa phương. Tạo sự thống nhất cao trong nhận thức, hành động của các tổ chức trong hệ thống chính trị trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành đối với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Bám sát các nội dung Nghị quyết của Chính phủ, các Nghị quyết, Kế hoạch của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh và Nghị quyết số 93/NQ-CP phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, gắn trách nhiệm của từng Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan; đảm bảo việc tổ chức chỉ đạo điều hành và triển khai, thực hiện đồng bộ, hiệu quả, hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội mà Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ lần thứ XI đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, khâu đột phá, công trình trọng điểm đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội 05 năm 2021-2025 và Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ, Chương trình hành động số 48-CTr/TU ngày 30/12/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về phương hướng phát triển kinh tế xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh, vùng tây Nguyên trên địa bàn tỉnh, trong đó: Xây dựng tỉnh Lâm Đồng phát triển nhanh, toàn diện và bền vững dựa trên kinh tế xanh, tuần hoàn; đến năm 2025 là tỉnh phát triển khá của cả nước, đến

năm 2030 là tỉnh phát triển khá toàn diện của cả nước, tự cân đối được ngân sách và có điều tiết nộp về ngân sách Trung ương; là khu vực kinh tế động lực của Tiểu vùng Nam Tây Nguyên; chủ động hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng và hiệu quả, trọng tâm là hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Chuyển hóa các lợi ích của hội nhập kinh tế quốc tế để đạt được sự tăng trưởng giá trị xuất khẩu hàng hóa của tỉnh bình quân đạt từ 14%-16%/năm; nâng cao khả năng hấp thụ khoa học công nghệ và hiệu quả sử dụng vốn của nền kinh tế.

- Nâng cao mức độ và chất lượng hội nhập quốc tế nói chung và hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng đóng góp tích cực vào quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững, tái cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Tăng cường hợp tác công – tư, huy động các nguồn lực xã hội, trong đó có hỗ trợ của các cơ chế đa phương, các tổ chức phi chính phủ, cộng đồng doanh nghiệp,… trong quá trình thực thi các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết, đặc biệt các cam kết trong các FTA.

- Nâng cao khả năng chống chịu về kinh tế của tỉnh trước các tác động tiêu cực từ bên ngoài; tăng cường khả năng ứng phó và xử lý linh hoạt hiệu quả trước các diễn biến trên thế giới có thể gây ra; nâng cao năng lực cạnh tranh về kinh tế của tỉnh, của doanh nghiệp và sản phẩm thế mạnh của tỉnh.

- Chủ động, tích cực tham gia xây dựng quy tắc pháp lý quốc tế; tận dụng tối đa pháp luật quốc tế trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong quan hệ quốc tế.

- Đẩy mạnh hợp tác, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; chủ động tích cực tham gia hội nhập kinh tế số.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Cải cách, hoàn thiện thể chế kinh tế

- Tham gia xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách để thực hiện đầy đủ, tương thích với các nghĩa vụ và cam kết hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt với các FTA thế hệ mới.

- Tăng cường công tác xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính đồng bộ, khả thi, phù hợp với các cam kết quốc tế và điều kiện kinh tế xã hội của tỉnh; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của địa phương, kịp thời sửa đổi, bổ sung, công bố những văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong quá trình tìm hiểu và áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao năng lực hội nhập quốc tế, tạo môi trường pháp lý minh bạch để thu hút đầu tư trong và ngoài nước.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, xuất nhập khẩu, thuế, hải quan,…; nâng cao năng lực và trách nhiệm

trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng chính quyền trong sạch, liêm chính, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế hoạt động trên địa bàn bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh.

- Xây dựng, triển khai, tổng kết, đánh giá việc thực thi các chiến lược, chương trình hành động, kế hoạch, đề án về hội nhập quốc tế, trọng tâm là hội nhập kinh tế quốc tế từ nay đến năm 2030; hàng năm đánh giá về mức độ và chất lượng hội nhập kinh tế quốc tế để kịp thời có những giải pháp phù hợp nhằm cải thiện năng lực hội nhập của tỉnh trên các lĩnh vực như mở rộng thị trường, công nghệ, kiến thức và kỹ năng quản lý, tranh thủ nguồn vốn, tài sản trí tuệ...

- Phối hợp với các Cục, Vụ, Viện thuộc các Bộ, ngành liên quan, các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), các Hiệp hội doanh nghiệp để cập nhật thông tin, dự báo những diễn biến bất lợi về hội nhập kinh tế quốc tế có thể xảy ra, kịp thời đề xuất phương hướng, giải pháp giải quyết.

- Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức của đảng viên, công chức, viên chức, doanh nghiệp và tầng lớp nhân dân các nội dung về hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng, hội nhập quốc tế nói chung, đặc biệt là cơ hội, thách thức và những yêu cầu cần đáp ứng khi thực thi các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh

- Triển khai quyết liệt, có hiệu quả Kế hoạch số 7194/KH-UBND ngày 17/8/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính và nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2023 và các năm tiếp theo.

- Đề xuất các giải pháp nhằm đa dạng hoá và phát huy hiệu quả mô hình hợp tác công - tư (PPP) vào đầu tư cơ sở hạ tầng; quản lý chặt chẽ đầu tư nước ngoài, đặc biệt đầu tư thông qua hình thức góp vốn, mua cổ phần, hình thức mua lại và sáp nhập (M&A) đối với các nhà đầu tư nước ngoài.

- Xây dựng các chương trình hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành hàng, doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ, nông dân, phù hợp với cam kết quốc tế; đồng thời chuẩn bị những giải pháp ứng phó, hỗ trợ đối với những ngành hàng, mặt hàng chịu tác động lớn, trực tiếp từ việc thực thi Hiệp định; hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng cách mạng công nghiệp 4.0 tham gia vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng trong nước và thế giới, cụ thể như:

*** Về lĩnh vực nông nghiệp:**

Tiếp tục hiện đại hoá nông nghiệp, phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Phát triển sản xuất ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh, quản lý giám sát nguồn gốc nông sản, chuỗi cung ứng sản phẩm, nông

nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn; nâng cao chất lượng, chuyển đổi giống cây trồng, đảm bảo an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp; hỗ trợ hình thành và phát triển các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị sản xuất, chế biến và tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực, có tiềm năng, thế mạnh của địa phương nhằm nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế. Giai đoạn 2025 – 2030, có trên 30% diện tích sản xuất ứng dụng công nghệ cao, trong đó ít nhất 3.000 ha nông nghiệp thông minh, nông nghiệp tuần hoàn; trên 50% diện tích sản xuất theo tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế về an toàn thực phẩm, bền vững. Tỷ lệ nông sản qua sơ chế, chế biến đạt trên 90%, trong đó chế biến đạt trên 35%; có 300 chuỗi liên kết; có ít nhất 300 sản phẩm được công nhận là sản phẩm OCOP cấp tỉnh, 30 sản phẩm được công nhận là sản phẩm OCOP quốc gia. Hỗ trợ cấp và kiểm soát mã số vùng trồng để phục vụ xuất khẩu, đáp ứng tiêu chuẩn quy định của nước nhập khẩu.

Phát triển dịch vụ logistics hỗ trợ nông sản, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm nông nghiệp. Đến năm 2025, hình thành 01 trung tâm logictic phục vụ cho quá trình thu mua và phân phối các sản phẩm rau, hoa và đến năm 2030 hình thành tối thiểu 03 trung tâm logictic trên địa bàn toàn tỉnh.

*** Về xúc tiến thương mại, hỗ trợ ứng dụng thương mại điện tử**

Hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận, mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa thông qua các chương trình xúc tiến thương mại bằng các hình thức như: giới thiệu, quảng bá tại hội chợ triển lãm, hội thảo tại các thị trường trọng điểm, các chương trình kết nối giao thương giữa doanh nghiệp trong và ngoài nước; thúc đẩy phát triển thương mại điện tử, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia kinh doanh trên các sàn thương mại điện tử uy tín trong nước và quốc tế, các nền tảng kinh doanh online; hình thành các trung tâm hội chợ triển lãm tại thành phố Đà Lạt và thành phố Bảo Lộc nhằm quảng bá, giao thương, xúc tiến tiêu thụ sản phẩm đặc trưng của tỉnh.

Giữ vững thị trường xuất khẩu truyền thống: Khu vực Châu Á (Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan, Thái Lan, Singapore, Ấn Độ, các Tiểu vương quốc Ả rập…); Khu vực Châu Âu (Anh, Đức, Thụy Sĩ, Tây Ban Nha, Ý…), Khu vực Châu Mỹ (Canada, Mỹ…); triển khai các giải pháp phát triển thị trường xuất khẩu mới, thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu bền vững, phù hợp với ngành hàng và giai đoạn để định hướng doanh nghiệp thâm nhập thị trường: khu vực Bắc Mỹ, khu vực Liên minh kinh tế Á - Âu (mà Nga là thị trường chính), các nước Hồi giáo,…

Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chương trình thương hiệu quốc gia; đẩy mạnh tuyên truyền quảng bá, nâng cao giá trị thương hiệu "Đà Lạt - kết tinh kỳ diệu từ đất lành"; và tiếp tục phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực của tỉnh và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho sản phẩm ở nước ngoài.

Thúc đẩy hình thành các cụm liên kết ngành; hình thành các doanh nghiệp hạt nhân trong xuất khẩu theo ngành hàng, kết nối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp trong tỉnh, hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh tham gia chuỗi cung ứng của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Phối hợp với các Bộ, ngành, Tham tán Việt Nam ở nước ngoài để thu thập, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp về những cảnh báo liên quan đến hàng rào kỹ thuật của các nước là thị trường xuất khẩu những mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh.

Tham gia xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật hải quan theo hướng hiện đại, đồng bộ, phù hợp với cam kết quốc tế. Đẩy mạnh triển khai thực hiện cơ chế doanh nghiệp ưu tiên; quan hệ đối tác hợp tác hải quan - doanh nghiệp. Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện văn bản quy phạm pháp luật mới về hải quan, thuế; phân loại hàng hoá xuất nhập khẩu và áp mức thuế suất theo các Hiệp định ưu đãi thuế quan song phương, đa phương trong khối ASEAN, với Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ,...

*** Về công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư, du lịch**

Đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến du lịch gắn với hợp tác xây dựng các tuyến du lịch và kết nối Đà Lạt với các trung tâm du lịch lớn trong nước và quốc tế. Tập trung thu hút khách du lịch quốc tế đến từ các thị trường truyền thống như các nước ASEAN, Đông Bắc Á, Đông Á...; sớm khôi phục và phát triển các đường bay quốc tế sau đại dịch COVID-19, mở thêm các đường bay quốc tế đến các thị trường tiềm năng: Thái Lan, Hàn Quốc, Malaysia, Trung Quốc, Singapore, Nhật Bản,...

Xây dựng các sản phẩm du lịch chất lượng, mới: nghiên cứu mô hình du lịch cộng đồng, phát triển sản phẩm du lịch canh nông, du lịch thể thao mạo hiểm, du lịch tâm linh, kinh tế đêm,...; triển khai có hiệu quả các chương trình liên kết với các địa phương và mở rộng thị trường liên kết trọng điểm, tập trung vào các thị trường quốc tế; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quảng bá xúc tiến du lịch: số hoá thông tin, dữ liệu các di tích lịch sử phục vụ du lịch, sử dụng, phát triển ứng dụng trên thiết bị di động cung cấp thông tin cho khách du lịch về điểm đến, sản phẩm dịch vụ du lịch, thuyết minh dịch tự động bằng một số ngoại ngữ phổ biến.

Tiếp tục phối hợp quản lý có hiệu quả hoạt động của báo chí nước ngoài; tranh thủ báo chí nước ngoài nhằm quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của địa phương đến bạn bè thế giới.

Thực hiện tốt Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hoá quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 – 2025; cải thiện môi trường thu hút đầu tư nước ngoài, tiếp tục đơn giản hóa, thủ tục hành chính; đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành tại địa phương để tạo môi trường kinh doanh minh bạch, thông thoáng...

Triển khai áp dụng công nghệ số, dữ liệu số để đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; xây dựng chính quyền số nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động cơ quan nhà nước phục vụ người dân và doanh nghiệp, đảm bảo người dân có thể tiếp cận, sử dụng dịch vụ thuận tiện;

phát triển kinh tế số, thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, tạo động lực phát triển xã hội số trong đó tập trung chuyển đổi số trong các lĩnh vực thế mạnh của tỉnh như y tế, giáo dục, du lịch, nông nghiệp, công nghiệp, thương mại,... Thiết kế đồng bộ, xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống tích hợp, kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu lớn để phục vụ tốt hơn cho các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế.

3. Thực thi hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA)

- Sở Công thương – Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về Hội nhập quốc tế tỉnh là đầu mối thông tin về các Hiệp định thương mại tự do (FTA) nói riêng, hội nhập quốc tế nói chung để cung cấp thông tin, hướng dẫn và làm rõ các nội dung cam kết và các vấn đề có liên quan đến Hội nhập quốc tế và các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam tham gia; kịp thời kiện toàn Ban Chỉ đạo về Hội nhập quốc tế tỉnh Lâm Đồng để phối hợp chặt chẽ với cơ quan đầu mối quốc gia về thực thi Hiệp định, đảm bảo việc thực thi được hiệu quả và đầy đủ.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tìm hiểu về thị trường, chính sách và các rào cản kỹ thuật thương mại, các Hiệp định thương mại, Hiệp định thuế quan mà Việt Nam đã ký kết,...

- Triển khai có hiệu quả Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án Nâng cao năng lực phòng vệ thương mại trong bối cảnh tham gia các FTA thế hệ mới như: nghiên cứu, xây dựng các biện pháp hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển thương hiệu cho các ngành hàng và doanh nghiệp; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về mặt chính sách để phát triển nguồn nguyên liệu trong nước giúp doanh nghiệp đáp ứng quy tắc xuất xứ, tận dụng tốt hơn các cơ hội mang lại từ các FTA; Đồng thời lồng ghép nội dung về phòng vệ thương mại vào các chương trình, kế hoạch phát triển các ngành sản xuất của tỉnh.

- Tiếp tục đổi mới cả nội dung và hình thức trong công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về các FTA cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung xây dựng các nội dung mang tính chuyên đề, hướng vào các vấn đề mà doanh nghiệp quan tâm, một cách cụ thể, sát với thực tế, chú trọng tuyên truyền các nội dung về phát triển bền vững như lao động, môi trường,... Phối hợp với Bộ Công Thương tiếp nhận, vận hành, nâng cấp và phát triển Cổng thông tin điện tử Hiệp định thương mại tự do của Việt Nam (FTAP) nhằm kết nối doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình thực hiện các FTA.

4. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hậu Covid-19 và phát triển bền vững

- Chú trọng xây dựng các kịch bản ứng phó/thích ứng hiệu quả với các tình huống thiên tai, dịch bệnh. Triển khai các biện pháp nhằm phục hồi chuỗi cung ứng, đảm bảo lưu thông hàng hoá, hoạt động sản xuất, kinh doanh an toàn, thông suốt của doanh nghiệp, đặc biệt là đối với hoạt động sản xuất, xuất khẩu các mặt hàng có thế mạnh của tỉnh.

- Phối hợp với Bộ, ngành Trung ương trình thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 theo phương pháp tích hợp để định hướng, sắp xếp, tổ chức về mặt không gian nhằm thu hút đầu tư tạo cơ hội phát triển nhanh và bền vững. Rà soát, xây dựng, điều chỉnh định hướng thu hút đầu tư vào địa bàn phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030 của tỉnh.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp thực hiện Chương trình hành động số 53-CTr/TU ngày 10/3/2023 của Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về "tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045" trên địa bàn tỉnh nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo hướng tăng trưởng xanh, bền vững, khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh đảm bảo không ảnh hưởng đến quy hoạch cảnh quan đô thị. Ưu tiên phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch góp phần đáp ứng nhu cầu tiêu thụ điện, đảm bảo an ninh năng lượng, giảm phát thải nhà kính, bảo vệ môi trường. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, xã hội, đảm bảo an sinh xã hội cho người dân, đặc biệt là nhóm yếu thế.

- Tập trung đầu tư các công trình giao thông quan trọng trên địa bàn tỉnh, tạo kết nối liên vùng, liên kết chặt chẽ để hình thành chuỗi giá trị trong sản xuất, kinh doanh nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư, tiêu thụ hàng hoá, khai thác hiệu quả tiềm năng và lợi thế của địa phương. Phấn đấu đến năm 2030, hoàn thành đồng bộ tuyến đường cao tốc Dầu Giây – Liên Khương; triển khai đầu tư tuyến đường cao tốc Đà Lạt – Nha Trang và Đà Lạt – Buôn Mê Thuột; hoàn thành nâng cấp mở rộng các tuyến Quốc lộ 27, 55, 27C, 28. Phát triển các trục giao thông đối nội theo hướng Bắc Nam, Đông Tây tạo thành mạng lưới giao thông liên hoàn giữa các vùng, khu vực trong tỉnh, kết nối với hệ thống quốc lộ. Ưu tiên đầu tư hoàn thành các tuyến đường tỉnh và một số tuyến đường vành đai, đường tránh. Hoàn thành nâng cấp sân bay Liên Khương Cảng hàng không Liên Khương từ tiêu chuẩn 4D lên 4E giúp mở rộng thị trường, giảm chi phí vận chuyển nội địa, nâng cao năng lực cạnh tranh; khôi phục, cải tạo tuyến đường sắt Đà Lạt -Tháp Chàm.

- Định kỳ hàng năm, tổ chức hội nghị đối thoại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi chính sách và thực hiện thủ tục hành chính, nhất là thủ tục về hàng hoá xuất nhập khẩu, thuế phí,…; tiếp tục xây dựng cơ sở dữ liệu các văn bản, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong và ngoài nước phục vụ tư vấn doanh nghiệp về hàng rào kỹ thuật của thị trường, vượt qua hàng rào kỹ thuật đối với các lĩnh vực hoặc hàng hoá xuất khẩu chủ lực, có lợi thế cạnh tranh của tỉnh.

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 5098/KH-UBND ngày 12/7/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 – 2025, trong đó chú trọng

xây dựng và thực hiện các giải pháp thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, đặc biệt là đầu tư từ các đối tác FTA, gắn với cơ chế, chính sách khuyến khích chuyển giao công nghệ tiên tiến và quản trị hiện đại, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị với doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân trong nước; đổi mới phương thức xúc tiến đầu tư theo hướng hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm vào các đối tác tiềm năng, thu hút các nhà đầu tư chiến lược có năng lực, kinh nghiệm, tài chính, tập đoàn xuyên quốc gia có công nghệ cao, công nghệ nguồn, công nghệ xanh thân thiện với môi trường.

- Thường xuyên cập nhật, áp dụng những tiêu chuẩn, quy chuẩn trong sản xuất, chế biến đảm bảo phù hợp yêu cầu thị trường, hàng rào kỹ thuật của nước nhập khẩu. Xây dựng các biện pháp bảo vệ khi tham gia thị trường xuất khẩu và cạnh tranh phù hợp khi Việt Nam gia nhập các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (FTAs).

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp về vốn, công nghệ, máy móc thiết bị, đào tạo nguồn nhân lực; thúc đẩy chuyển đổi phương thức sản xuất và quản lý từ truyền thống sang sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tự động hóa, thông minh và số hóa; kết nối doanh nghiệp với các tổ chức, hiệp hội, các chuyên gia công nghệ và các nhà cung cấp giải pháp chuyên nghiệp để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm chuyển đổi số, áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại trong sản xuất kinh doanh, phù hợp với xu hướng chuyển đổi số.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch số 9363/KH-UBND ngày 06/12/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện đề án thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh, đặc biệt trong lĩnh vực y tế, giáo dục, dịch vụ công; chú trọng đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

- Hợp tác, liên kết với các đối tác uy tín trong và ngoài nước đào tạo chuyên ngành, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và bồi dưỡng ngoại ngữ cho đội ngũ giảng viên, giáo viên, học sinh, CCVC và người lao động để tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế.., trong đó chú trọng đào tạo đội ngũ luật sư am hiểu luật pháp quốc tế, chuyên gia tư vấn, kế toán, kiểm toán, quản trị doanh nghiệp đạt trình độ quốc tế, nhân lực số, lao động có kỹ năng trình độ chuyên môn kỹ thuật cao,… nhằm đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

- Nghiên cứu mở rộng thị trường lao động nước ngoài gắn với đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, kỹ năng nghề, ngoại ngữ,…; ưu tiên đưa lao động đi làm việc ở những thị trường lao động có thu nhập cao, an toàn, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ quyền lợi hợp pháp chính đáng của người lao động ở nước ngoài.

- Phát triển đồng bộ mạng lưới y tế đến cơ sở; củng cố và nâng cao năng lực kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm theo tiêu chuẩn quốc gia. Tăng cường vận động viện trợ, hỗ trợ của tổ chức quốc tế cho ngành y tế, đặc biệt trong các lĩnh vực như: y tế cộng đồng, ý tế cơ sở, ứng phó dịch bệnh, chuyển giao kỹ thuật, nghiên cứu khoa học.

- Chủ động và tích cực tham gia cùng cộng đồng quốc tế giải quyết những vấn đề liên quan đến môi trường, vấn đề giảm phát thải các bon và ứng phó với biến đổi khí hậu; tham gia trao đổi, học tập kinh nghiệm của các thành phố bền vững về môi trường trong khu vực như vấn đề ô nhiễm môi trường, an ninh nguồn nước, sức khỏe môi trường. Tăng cường công tác tìm kiếm các chương trình, đối tác quốc tế về vấn đề môi trường để thực hiện có hiệu quả, có hệ thống chương trình về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

5. Hội nhập toàn diện trên các lĩnh vực văn hoá, xã hội, khoa học, công nghệ, an ninh-quốc phòng

- Đẩy mạnh công tác dự báo, đánh giá những tác động của các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội,... đồng thời triển khai giải pháp để thực hiện hiệu quả các Hiệp định mà Việt Nam đã ký kết.

- Triển khai chính sách, cơ chế khuyến khích, thu hút các nguồn lực trong và ngoài nước như: người Việt Nam ở nước ngoài, người dân tỉnh Lâm Đồng ở nước ngoài tham gia đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; tập trung vào các chương trình trọng tâm, dự án, công trình trọng điểm nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác thông tin đối ngoại, chiến lược văn hoá đối ngoại; Duy trì và củng cố mối quan hệ hợp tác hữu nghị với các đối tác đã thiết lập quan hệ cấp địa phương trong thời gian qua như: tỉnh Champasak và tỉnh Bolykhamxay (CHDCND Lào), tỉnh Đông Flanders (Bỉ), Vùng Occitanie (Pháp), thành phố Guri (tỉnh Gyeonggi, Hàn Quốc) tỉnh Matanzas (Cuba), tỉnh Kochi (Nhật Bản)...; Tranh thủ sự hỗ trợ của các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài, các quan hệ chính trị đối ngoại để thúc đẩy hợp tác, liên kết kinh tế phục vụ phát triển. Tiếp tục mở rộng, làm sâu sắc hơn quan hệ, tạo chuyển biến thực chất, chú trọng tính hiệu quả trong quan hệ kinh tế với các đối tác.

- Tăng cường các hoạt động hội nhập trong lĩnh vực khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, từ nghiên cứu cơ bản đến nghiên cứu ứng dụng; khoa học xã hội nhân văn, khoa học tự nhiên, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; chuyển giao công nghệ, thúc đẩy quá trình đổi mới công nghệ,... để phục vụ có hiệu quả hơn cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030, Chiến lược Sở hữu trí tuệ quốc gia đến năm 2030 và Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030.

- Triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch về tăng cường hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng phục vụ công tác hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả việc thực thi các cam kết về hàng rào kỹ thuật trong thương mại trong khuôn khổ WTO, CPTPP, EVFTA... và các FTA mà Việt Nam tham gia.

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế để tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; Tăng cường ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ thông qua các dự án hợp tác phát triển với đối tác nước ngoài.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về quốc phòng, an ninh nhằm đảm bảo quốc phòng, an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định, thuận lợi cho hội nhập quốc tế của tỉnh.

- Tăng cường sự phối hợp giữa công an, quân sự và các ngành liên quan để tổ chức, quản lý các hoạt động an ninh, đối ngoại theo đúng các quy định, đảm bảo quốc phòng, an ninh trật tự, an toàn, bảo vệ bí mật nhà nước.

(Phân công nhiệm vụ cụ thể tại phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương - Thường trực Ban Chỉ đạo Hội nhập quốc tế, là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này; theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện.

2. Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc, các đơn vị liên quan căn cứ nội dung, nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này tổ chức triển khai nghiêm túc; kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền; nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ trước ngày 15/11 hàng năm, báo cáo đột xuất (nếu có) về Thường trực Ban Chỉ đạo về Hội nhập quốc tế - Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Văn phòng Ban chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế và Vụ chính sách thương mại đa biên, Bộ Công Thương theo quy định.

3. Sở Tài chính, hàng năm thẩm định dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ, căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương tổng hợp vào dự toán chi ngân sách nhà nước và tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, phê duyệt để thực hiện các nội dung trong Kế hoạch./.

Nơi nhận:
- Bộ Công thương;
- UBQG về HNQT;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Ban CĐ về HNQT tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- TV Ban Chỉ đạo, Tổ CVGV BCĐHNQT;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Trần Văn Hiệp

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI
NGHỊ QUYẾT SỐ 93/NQ-CP NGÀY 05/7/2023 CỦA CHÍNH PHỦ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 8971/KH-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng)

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1. Cải cách, hoàn thiện thể chế kinh tế				
1.1	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật trong quá trình thực hiện các Hiệp định; tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với yêu cầu của hội nhập quốc tế	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; đơn vị có liên quan	Hàng năm
1.2	Thực hiện tốt công tác hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp; tổ chức các khoá bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức pháp luật về hội nhập quốc tế cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, CCVC làm công tác tư vấn pháp luật...	Sở Tư pháp	Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành liên quan	Hàng năm
1.3	Tiếp tục cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII); nâng cao năng lực và trách nhiệm trong thực thi công vụ của đội ngũ CCVC, thực hiện đề án vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; đơn vị có liên quan	Hàng năm
1.4	Xây dựng và triển khai các Chương trình, kế hoạch về hội nhập kinh tế quốc tế nhằm nâng cao chất lượng hội nhập kinh tế quốc tế, mở rộng thị trường xuất khẩu, đáp ứng quá trình hội nhập quốc tế	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; đơn vị có liên quan	Hàng năm
1.5	Thường xuyên phối hợp với các Cục, Vụ, Viện và các đơn vị liên quan để kịp thời cập nhật thông tin, dự báo những diễn biến về hội nhập kinh tế quốc tế, đề xuất phương hướng giải quyết	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; đơn vị có liên quan	Hàng năm
1.6	Lựa chọn hình thức phù hợp để quán triệt, nâng cao nhận thức cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh về hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng, hội nhập quốc tế nói chung	Sở Công thương	Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố, các Hiệp hội trên địa bàn tỉnh	

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2. Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh				
2.1	Triển khai Kế hoạch số 7194/KH-UBND ngày 17/8/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính và nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước hàng năm; Đề xuất các giải pháp nhằm đa dạng hoá và phát huy hiệu quả mô hình hợp tác công – tư (PPP); Thực hiện quản lý chặt chẽ đầu tư nước ngoài	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; đơn vị có liên quan	Hàng năm
2.2	Tiếp tuc triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 27/10/2022 của Tỉnh uỷ về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững, hiện đại trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định 837/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng về cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Lâm Đồng hướng đến toàn diện bền vững và hiện đại giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 1065/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng Kế hoạch thực hiện Chiến lượng phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2022 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; đơn vị có liên quan	Hàng năm
2.3	Xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh (xúc tiến thương mại, phát triển sản phẩm mang thương hiệu quốc gia, xuất khẩu, logictics...); Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 1392/KH-UBND ngày 09/3/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng phát triển thương mại điện tử tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021 – 2025; trong đó, chú trọng hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng các giải pháp TMĐT để chuyển đổi phương thức kinh doanh trong bối cảnh nền kinh tế số, xây dựng thương hiệu trực tuyến cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; đơn vị có liên quan	Hàng năm
2.4	Phối hợp với các Bộ, ngành, Tham tán của Việt Nam tại nước ngoài, Hiệp hội, ngành hàng và các doanh nghiệp trong tỉnh	Sơ Công thương	Các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Hàng năm

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	cung cấp thông tin, định hướng hoạt động xuất khẩu sang các nước FTA, xác định các giải pháp cần triển khai để sớm tận dụng cơ hội từ các Hiệp định			
2.5	Quản lý, cập nhật thông tin các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, nhất là các doanh nghiệp xuất, nhập khẩu qua thị trường các nước tham gia FTA thế hệ mới; Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện hoạt động thông quan hàng hoá; hiện đại hoá công tác thu ngân sách	Chi cục Hải quan Đà Lạt	Kho bạc NN, Cục Thuế, các ngân hàng có liên quan	Hàng năm
2.6	Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Tỉnh uỷ về phát triển du lịch chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó chú trọng đa dạng hoá sản phẩm du lịch; tăng cường công tác quảng bá xúc tiến du lịch; đào tạo nguồn nhân lực du lịch; xây dựng môi trường du lịch bền vững	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan	Hàng năm
2.7	Triển khai có hiệu quả kế hoạch số 4480/KH-UBND ngày 18/5/2020 về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030 và Kế hoạch số 8231/KH-UBND ngày 15/11/2021 về thực hiện các giải pháp thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) trên địa bàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành, địa phương	Hàng năm
2.8	Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh uỷ Lâm Đồng; Kế hoạch số 5731/KH-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng thực hiện Chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó đẩy mạnh sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ số phục vụ yêu cầu thông tin phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; đơn vị có liên quan	Hàng năm
3. Thực thi hiệu quả các FTA				

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3.1	Thiết lập đầu mối thông tin thực thi hiệu quả các FTA trên địa bàn tỉnh	Sở Công thương	Các Sở, ban, ngành có liên quan	Hàng năm
3.2	Tiếp tục hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng và phát triển thương hiệu cho doanh nghiệp và cung cấp thông tin về các rào cản kỹ thuật của các nước	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; đơn vị có liên quan	Hàng năm
3.3	Cung cấp thông tin thị trường, ngành hàng cho các doanh nghiệp kịp thời định hướng hoạt động sản xuất, kinh doanh	Sở Công Thương, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Du lịch	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; đơn vị có liên quan	Hàng năm
3.4	Phổ biến và tuyên truyền chủ trương, chính sách về hội nhập quốc tế; các nội dung của Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam tham gia; cơ hội và thách thức, phương hướng, nhiệm vụ trọng yếu của hội nhập quốc tế trong từng ngành, từng lĩnh vực đến các ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp, và các tầng lớp nhân dân.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; đơn vị có liên quan	Hàng năm
4. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hậu Covid 19 và phát triển bền vững				
4.1	Xây dựng các kịch bản ứng phó/thích ứng hiệu quả với các tình huống thiên tai, dịch bệnh.	Sở Y tế; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Công Thương	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Hàng năm
4.2	Sớm hoàn thiện và trình Chính phủ quy hoạch tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
4.3	Quảng bá tiềm năng, lợi thế kinh tế của tỉnh đến các nhà đầu tư trong và ngoài nước nhằm thu hút đầu tư, phát triển kinh tế xã hội của tỉnh	Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Du lịch	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; đơn vị có liên quan	Hàng năm
4.4	Cung cấp thông tin, dự báo về thị trường xuất nhập khẩu, thị trường trong nước giúp doanh nghiệp kịp thời nắm bắt các thông tin, yêu cầu về kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa của các nước tham gia FTA	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
4.5	Cơ cấu lại ngành công nghiệp, tạo nền tảng cho công nghiệp hoá, hiện đại hóa; đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo mô hình sản xuất tiên tiến, ứng dụng khoa học – công nghệ, an toàn, thân thiện với môi trường	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố	Các sở, ban, ngành, liên quan	Hàng năm
4.6	Rà soát, xây dựng kế hoạch đầu tư, phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch vùng tỉnh. Quy hoạch đầu tư hệ thống giao thông quan trọng trên địa bàn tỉnh;Tập trung đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch đối với các dự án trọng điểm của tỉnh nhằm thu hút đầu tư hiệu quả	Sở Xây dựng	Các Sở, ngành liên quan	Hàng năm
4.7	Tập trung đầu tư các công trình giao thông trên địa bàn tỉnh, tạo kết nối liên vùng, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội	Sở Giao thông và Vận tải	Các Sở, ngành, địa phương	Hàng năm
4.8	Tham gia hệ thống cảnh báo nhanh về nguy cơ mất an toàn trong nước và nhập khẩu; Áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với hàng hoá nhập khẩu để phòng vệ sự xâm nhập của hàng hoá nhập khẩu kém chất lượng trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, địa phương	Hàng năm
4.9	Thông qua các chương trình: Phát triển khoa học và Công nghệ, phát triển hợp tác xã, chương trình khuyến công/khuyến nông, hỗ trợ về vốn, công nghệ, máy móc thiết bị, công tác đào tạo nguồn nhân lực… hỗ trợ các đối tượng trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ	Liên minh Hợp tác xã, các Sở, ngành, Hiệp hội, địa phương; các ngân hàng chính sách, ngân hàng thương mại	Hàng năm
4.10	Tổ chức các hội nghị đối thoại doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi chính sách	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch		Hàng năm
4.11	Triển khai có hiệu quả Kế hoạch hành động số 831/KH-UBND ngày 04/02/2021 thực hiện chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Lâm Đồng; kế hoạch số 9363/KH-UBND ngày 06/12/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án thanh toán không dùng tiền	Ngân hàng nhà nước Chi nhánh tỉnh Lâm Đồng	Cục Thuế, Kho bạc; Chi cục Hải quan Đà Lạt; Các Sở, ngành, địa phương	Hàng năm

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	mặt giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh, đặc biệt trong lĩnh vực y tế, giáo dục, dịch vụ công; chú trọng đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.			
4.12	Tham gia xây dựng đề án về nguồn nhân lực, giáo dục đào tạo quốc tế; đưa nội dung "hội nhập quốc tế" vào chương trình giảng dạy tại các Trường Đại học, Cao đẳng, Trường Chính trị và các Trung tâm đào tạo trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ngành, địa phương	Hàng năm
4.13	Tổ chức các chương trình dạy nghề và gắn kết đào tạo với doanh nghiệp trong đó chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt trong các ngành khoa học, kỹ thuật, công nghệ, xuất nhập khẩu, logistic, dệt may, nông lâm thủy sản…	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, liên quan	Hàng năm
4.14	Phát triển đồng bộ mạng lưới y tế đến cơ sở; củng cố và nâng cao năng lực kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm theo chuẩn quốc gia. Tăng cường vận động viện trợ, hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, nước ngoài, tổ chức phi chính phủ cho ngành y tế, đặc biệt trong các lĩnh vực: y tế cộng đồng, y tế cơ sở, ứng phó dịch bệnh, thiên tai thảm hoạ, chuyển giao kỹ thuật, nghiên cứu khoa học...	Sở Y tế	Các Sở, ngành, địa phương	Hàng năm
4.15	Giải quyết tốt các vấn đề về môi trường trong quá trình phát triển kinh tế-xã hội; tăng cường công tác tuyên truyền và phổ biến pháp luật về tài nguyên môi trường	Sở Tài nguyên & Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; đơn vị có liên quan	Hàng năm
4.16	Xây dựng và triển khai các đề án, chương trình hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; đơn vị có liên quan	Hàng năm

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
5. Hội nhập toàn diện trên các lĩnh vực văn hóa xã hội, khoa học, công nghệ, an ninh quốc phòng				
5.1	Tăng cường sự phối hợp với các Bộ, ngành, đơn vị liên quan để cung cấp thông tin, tham gia góp ý, thảo luận về dự báo, đánh giá nhu cầu về hội nhập quốc tế; đồng thời tìm hiểu các xu thế phát triển, chính sách, kinh nghiệm của các quốc gia trong quá trình hội nhập, đặc biệt là các quốc gia đang thực thi hiệu quả các cam kết hội nhập quốc tế	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh	UBND các huyện, thành phố; các Hiệp hội trên địa bàn tỉnh	Hàng năm
5.2	Triển khai có hiệu quả Kế hoạch 7434/KH-UBND ngày 19/10/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ-TW ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị khoá IX về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Tăng cường kết nối doanh nhân Lâm Đồng với doanh nhân nước ngoài nhằm thu hút tham gia đầu tư các chương trình trọng tâm, dự án, công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành, địa phương	Hàng năm
5.3	Xây dựng và triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại giai đoạn 2021 – 2025 và các năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương	Hàng năm
5.4	Xây dựng và triển khai Kế hoạch, chương trình đoàn ra của tỉnh đến thăm, làm việc tại các địa phương, quốc gia có quan hệ hữu nghị, tiềm năng mở rộng cơ hội hợp tác; Kết nối, thúc đẩy mở rộng quan hệ hợp tác các địa phương nước ngoài có nhu cầu và tiềm năng, thế mạnh phù hợp	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh	Hàng năm
5.5	Triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030, Chiến lược Sở hữu trí tuệ quốc gia đến năm 2030 và Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030; Thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa theo Kế hoạch số 8206/KH-	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; đơn vị có liên quan	Hàng năm

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	UBND ngày 15/11/2021 về việc thực hiện Chương trình Quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Hoạt động hỏi đáp hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT). Tiếp tục thực hiện Đề án Triển khai áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc theo Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 6736/KH-UBND ngày 16/10/2019 về Đề án Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng			
5.6	Xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về quốc phòng, an ninh nhằm đảm bảo quốc phòng, an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định, thuận lợi cho hội nhập quốc tế của tỉnh.	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; đơn vị có liên quan	Hàng năm
5.7	Tăng cường sự phối hợp giữa công an, quân sự và các ngành liên quan để tổ chức, quản lý các hoạt động đối ngoại theo đúng các quy định, đảm bảo quốc phòng, an ninh trật tự, an toàn, bảo vệ bí mật nhà nước.	Công an tỉnh Lâm Đồng	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; đơn vị có liên quan	Hàng năm

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI
NGHỊ QUYẾT SỐ 93/NQ-CP NGÀY 05/7/2023 CỦA CHÍNH PHỦ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 8931/KH-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng)

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1. Cải cách, hoàn thiện thể chế kinh tế				
1.1	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật trong quá trình thực hiện các Hiệp định; tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với yêu cầu của hội nhập quốc tế	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; đơn vị có liên quan	Hàng năm
1.2	Thực hiện tốt công tác hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp; tổ chức các khoá bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức pháp luật về hội nhập quốc tế cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, CCVC làm công tác tư vấn pháp luật...	Sở Tư pháp	Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành liên quan	Hàng năm
1.3	Tiếp tục cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII); nâng cao năng lực và trách nhiệm trong thực thi công vụ của đội ngũ CCVC, thực hiện đề án vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; đơn vị có liên quan	Hàng năm
1.4	Xây dựng và triển khai các Chương trình, kế hoạch về hội nhập kinh tế quốc tế nhằm nâng cao chất lượng hội nhập kinh tế quốc tế, mở rộng thị trường xuất khẩu, đáp ứng quá trình hội nhập quốc tế	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; đơn vị có liên quan	Hàng năm
1.5	Thường xuyên phối hợp với các Cục, Vụ, Viện và các đơn vị liên quan để kịp thời cập nhật thông tin, dự báo những diễn biến về hội nhập kinh tế quốc tế, đề xuất phương hướng giải quyết	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; đơn vị có liên quan	Hàng năm
1.6	Lựa chọn hình thức phù hợp để quán triệt, nâng cao nhận thức cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh về hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng, hội nhập quốc tế nói chung	Sở Công thương	Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố, các Hiệp hội trên địa bàn tỉnh	

2. Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh				
2.1	Triển khai Kế hoạch số 7194/KH-UBND ngày 17/8/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính và nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước hàng năm; Đề xuất các giải pháp nhằm đa dạng hoá và phát huy hiệu quả mô hình hợp tác công – tư (PPP); Thực hiện quản lý chặt chẽ đầu tư nước ngoài	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; đơn vị có liên quan	Hàng năm
2.2	Tiếp tuc triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 27/10/2022 của Tỉnh uỷ về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững, hiện đại trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định 837/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng về cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Lâm Đồng hướng đến toàn diện bền vững và hiện đại giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 1065/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng Kế hoạch thực hiện Chiến lượng phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2022 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; đơn vị có liên quan	Hàng năm
2.3	Xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh (xúc tiến thương mại, phát triển sản phẩm mang thương hiệu quốc gia, xuất khẩu, logictics...); Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 1392/KH-UBND ngày 09/3/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng phát triển thương mại điện tử tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021 – 2025; trong đó, chú trọng hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng các giải pháp TMĐT để chuyển đổi phương thức kinh doanh trong bối cảnh nền kinh tế số, xây dựng thương hiệu trực tuyến cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; đơn vị có liên quan	Hàng năm
2.4	Phối hợp với các Bộ, ngành, Tham tán của Việt Nam tại nước ngoài, Hiệp hội, ngành hàng và các doanh nghiệp trong tỉnh cung cấp thông tin, định hướng hoạt động xuất khẩu sang các nước FTA, xác định các giải pháp cần triển khai để sớm tận dụng cơ hội từ các Hiệp định	Sở Công thương	Các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Hàng năm

2.5	Quản lý, cập nhật thông tin các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, nhất là các doanh nghiệp xuất, nhập khẩu qua thị trường các nước tham gia FTA thế hệ mới; Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện hoạt động thông quan hàng hoá; hiện đại hoá công tác thu ngân sách	Chi cục Hải quan Đà Lạt	Kho bạc NN, Cục Thuế, các ngân hàng có liên quan	Hàng năm
2.6	Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Tỉnh uỷ về phát triển du lịch chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó chú trọng đa dạng hoá sản phẩm du lịch; tăng cường công tác quảng bá xúc tiến du lịch; đào tạo nguồn nhân lực du lịch; xây dựng môi trường du lịch bền vững	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan	Hàng năm
2.7	Triển khai có hiệu quả kế hoạch số 4480/KH-UBND ngày 18/5/2020 về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030 và Kế hoạch số 8231/KH-UBND ngày 15/11/2021 về thực hiện các giải pháp thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) trên địa bàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành, địa phương	Hàng năm
2.8	Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh uỷ Lâm Đồng; Kế hoạch số 5731/KH-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng thực hiện Chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó đẩy mạnh sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ số phục vụ yêu cầu thông tin phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; đơn vị có liên quan	Hàng năm
3. Thực thi hiệu quả các FTA				
3.1	Thiết lập đầu mối thông tin thực thi hiệu quả các FTA trên địa bàn tỉnh	Sở Công thương	Các Sở, ban, ngành có liên quan	Hàng năm
3.2	Tiếp tục hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng và phát triển thương hiệu cho doanh nghiệp và cung cấp thông tin về các rào cản kỹ thuật của các nước	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; đơn vị có liên quan	Hàng năm

3.3	Cung cấp thông tin thị trường, ngành hàng cho các doanh nghiệp kịp thời định hướng hoạt động sản xuất, kinh doanh	Sở Công Thương, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Du lịch	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; đơn vị có liên quan	Hàng năm
3.4	Phổ biến và tuyên truyền chủ trương, chính sách về hội nhập quốc tế; các nội dung của Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam tham gia; cơ hội và thách thức, phương hướng, nhiệm vụ trọng yếu của hội nhập quốc tế trong từng ngành, từng lĩnh vực đến các ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp, và các tầng lớp nhân dân.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; đơn vị có liên quan	Hàng năm
4. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hậu Covid 19 và phát triển bền vững				
4.1	Xây dựng các kịch bản ứng phó/thích ứng hiệu quả với các tình huống thiên tai, dịch bệnh.	Sở Y tế; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Công Thương	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Hàng năm
4.2	Sớm hoàn thiện và trình Chính phủ quy hoạch tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
4.3	Quảng bá tiềm năng, lợi thế kinh tế của tỉnh đến các nhà đầu tư trong và ngoài nước nhằm thu hút đầu tư, phát triển kinh tế xã hội của tỉnh	Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Du lịch	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; đơn vị có liên quan	Hàng năm
4.4	Cung cấp thông tin, dự báo về thị trường xuất nhập khẩu, thị trường trong nước giúp doanh nghiệp kịp thời nắm bắt các thông tin, yêu cầu về kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa của các nước tham gia FTA	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
4.5	Cơ cấu lại ngành công nghiệp, tạo nền tảng cho công nghiệp hoá, hiện đại hóa; đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo mô hình sản xuất tiên tiến, ứng dụng khoa học – công nghệ, an toàn, thân thiện với môi trường	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố	Các sở, ban, ngành, liên quan	Hàng năm
4.6	Rà soát, xây dựng kế hoạch đầu tư, phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch vùng tỉnh. Quy hoạch đầu tư hệ thống giao thông quan trọng trên địa bàn tỉnh;Tập trung đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch đối với các dự án trọng điểm của tỉnh nhằm thu hút đầu tư hiệu quả	Sở Xây dựng	Các Sở, ngành liên quan	Hàng năm

4.7	Tập trung đầu tư các công trình giao thông trên địa bàn tỉnh, tạo kết nối liên vùng, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội	Sở Giao thông và Vận tải	Các Sở, ngành, địa phương	Hàng năm
4.8	Tham gia hệ thống cảnh báo nhanh về nguy cơ mất an toàn trong nước và nhập khẩu; Áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với hàng hoá nhập khẩu để phòng vệ sự xâm nhập của hàng hoá nhập khẩu kém chất lượng trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, địa phương	Hàng năm
4.9	Thông qua các chương trình: Phát triển khoa học và Công nghệ, phát triển hợp tác xã, chương trình khuyến công/khuyến nông, hỗ trợ về vốn, công nghệ, máy móc thiết bị, công tác đào tạo nguồn nhân lực… hỗ trợ các đối tượng trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ	Liên minh Hợp tác xã, các Sở, ngành, Hiệp hội, địa phương; các ngân hàng chính sách, ngân hàng thương mại	Hàng năm
4.10	Tổ chức các hội nghị đối thoại doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi chính sách	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch		Hàng năm
4.11	Triển khai có hiệu quả Kế hoạch hành động số 831/KH-UBND ngày 04/02/2021 thực hiện chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Lâm Đồng; kế hoạch số 9363/KH-UBND ngày 06/12/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh, đặc biệt trong lĩnh vực y tế, giáo dục, dịch vụ công; chú trọng đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.	Ngân hàng nhà nước Chi nhánh tỉnh Lâm Đồng	Cục Thuế, Kho bạc; Chi cục Hải quan Đà Lạt; Các Sở, ngành, địa phương	Hàng năm
4.12	Tham gia xây dựng đề án về nguồn nhân lực, giáo dục đào tạo quốc tế; đưa nội dung "hội nhập quốc tế" vào chương trình giảng dạy tại các Trường Đại học, Cao đẳng, Trường Chính trị và các Trung tâm đào tạo trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ngành, địa phương	Hàng năm
4.13	Tổ chức các chương trình dạy nghề và gắn kết đào tạo với doanh nghiệp trong đó chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt trong các ngành khoa học, kỹ thuật, công nghệ, xuất nhập khẩu, logistic, dệt may, nông lâm thủy sản…	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, liên quan	Hàng năm

4.14	Phát triển đồng bộ mạng lưới y tế đến cơ sở; củng cố và nâng cao năng lực kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm theo chuẩn quốc gia. Tăng cường vận động viện trợ, hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, nước ngoài, tổ chức phi chính phủ cho ngành y tế, đặc biệt trong các lĩnh vực: y tế cộng đồng, y tế cơ sở, ứng phó dịch bệnh, thiên tai thảm hoạ, chuyển giao kỹ thuật, nghiên cứu khoa học...	Sở Y tế	Các Sở, ngành, địa phương	Hàng năm
4.15	Giải quyết tốt các vấn đề về môi trường trong quá trình phát triển kinh tế-xã hội; tăng cường công tác tuyên truyền và phổ biến pháp luật về tài nguyên môi trường	Sở Tài nguyên & Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; đơn vị có liên quan	Hàng năm
4.16	Xây dựng và triển khai các đề án, chương trình hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; đơn vị có liên quan	Hàng năm
5. Hội nhập toàn diện trên các lĩnh vực văn hóa xã hội, khoa học, công nghệ, an ninh quốc phòng				
5.1	Tăng cường sự phối hợp với các Bộ, ngành, đơn vị liên quan để cung cấp thông tin, tham gia góp ý, thảo luận về dự báo, đánh giá nhu cầu về hội nhập quốc tế; đồng thời tìm hiểu các xu thế phát triển, chính sách, kinh nghiệm của các quốc gia trong quá trình hội nhập, đặc biệt là các quốc gia đang thực thi hiệu quả các cam kết hội nhập quốc tế	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh	UBND các huyện, thành phố; các Hiệp hội trên địa bàn tỉnh	Hàng năm
5.2	Triển khai có hiệu quả Kế hoạch 7434/KH-UBND ngày 19/10/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ-TW ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị khoá IX về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Tăng cường kết nối doanh nhân Lâm Đồng với doanh nhân nước ngoài nhằm thu hút tham gia đầu tư các chương trình trọng tâm, dự án, công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành, địa phương	Hàng năm
5.3	Xây dựng và triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại giai đoạn 2021 – 2025 và các năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương	Hàng năm

5.4	Xây dựng và triển khai Kế hoạch, chương trình đoàn ra của tỉnh đến thăm, làm việc tại các địa phương, quốc gia có quan hệ hữu nghị, tiềm năng mở rộng cơ hội hợp tác; Kết nối, thúc đẩy mở rộng quan hệ hợp tác các địa phương nước ngoài có nhu cầu và tiềm năng, thế mạnh phù hợp	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh	Hàng năm
5.5	Triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030, Chiến lược Sở hữu trí tuệ quốc gia đến năm 2030 và Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030; Thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa theo Kế hoạch số 8206/KH-UBND ngày 15/11/2021 về việc thực hiện Chương trình Quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Hoạt động hỏi đáp hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT). Tiếp tục thực hiện Đề án Triển khai áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc theo Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 6736/KH-UBND ngày 16/10/2019 về Đề án Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; đơn vị có liên quan	Hàng năm
5.6	Xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về quốc phòng, an ninh nhằm đảm bảo quốc phòng, an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định, thuận lợi cho hội nhập quốc tế của tỉnh.	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; đơn vị có liên quan	Hàng năm
5.7	Tăng cường sự phối hợp giữa công an, quân sự và các ngành liên quan để tổ chức, quản lý các hoạt động đối ngoại theo đúng các quy định, đảm bảo quốc phòng, an ninh trật tự, an toàn, bảo vệ bí mật nhà nước.	Công an tỉnh Lâm Đồng	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; đơn vị có liên quan	Hàng năm